

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ KINH MÔN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **06/2022/QĐST-DS**

*Kinh Môn, ngày 03 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

- ***Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp:*** Ông Đào Văn Phúc.
- ***Thư ký phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Ly- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2022/TLST-VDS ngày 10/3/2022 về yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số 07/2022/QĐST-DS ngày 22/7/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Anh Vũ Văn B, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn N, xã M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Anh B có mặt.

- ***Người làm chứng:***

+ Bà Trần Thị N, sinh năm 1964; địa chỉ: KDC Mỹ Động, phường Hiến Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Bà N vắng mặt.

+ Ông Vũ Văn B1 (bố đẻ anh B); sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn N, xã M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Ông B1 vắng mặt.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Anh Vũ Văn B yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Bùi Thị T, sinh ngày 20/4/1986; nơi cư trú cuối cùng: Thôn N, xã Minh Hoà, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mất tích.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

*Tại đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu anh Vũ Văn B trình bày:*

Anh và chị Bùi Thị T đăng ký kết hôn ngày 06/7/2016 tại UBND xã M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Thôn N, xã M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T có quan hệ bất chính

với người đàn ông khác, tiêu xài hoang phí. Anh và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị T không thay đổi. Có lần chị T đã cầm giấy chứng sinh của con và giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của hai vợ chồng đi cầm cố lấy 5.000.000 đồng. Chị T nợ nần nhiều người không trả nên có nhiều người đến đòi nợ. Đến tối ngày 28/12/2017 âm lịch sau khi ăn tối xong, chị T tự ý bỏ đi, không biết đi đâu. Kể từ đó gia đình anh không ai có tin tức gì về chị T. Anh có đến nhà mẹ đẻ chị T để hỏi thăm tin tức nhưng mẹ chị T cũng không biết chị T đi đâu. Như vậy, từ cuối năm 2017 âm lịch đến nay đã hơn 4 năm, bản thân anh, bố mẹ và người thân của chị T đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có tin tức về chị T. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn tuyên bố chị Bùi Thị T mất tích.

Xác minh tại địa phương: Bà Lục Thị Như Trang - Trưởng công an xã M cho biết: Chị Bùi Thị T vẫn có nơi đăng ký hộ khẩu (cùng hộ nhà ông Vũ Văn B1), tại thôn Nội, xã M, thị xã Kinh Môn, Hải Dương. Tuy nhiên, hiện chị T còn sinh sống tại địa chỉ trên hay không thì Công an xã không nắm được. Bà Phạm Thị Hoa - Trưởng thôn Nội, xã M, thị xã Kinh Môn cho biết: Chị T kết hôn với anh B vào năm 2016, sau khi kết hôn sinh sống tại nhà anh B ở thôn Nội, xã M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh B có mâu thuẫn nên cuối năm 2017, chị T đã bỏ nhà đi, từ đó đến nay không có thông tin gì của chị T và không biết chị T đang ở đâu, làm gì.

Tòa án lấy lời khai của ông Vũ Văn B1 (bố đẻ anh B) ở thôn Nội, xã M, thị xã Kinh Môn, ông B1 cho biết: Anh B kết hôn với chị T năm 2016 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, chị T về chung sống cùng gia đình ông, được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị T vay nợ nhiều. Mâu thuẫn vợ chồng anh B, chị T ngày càng trầm trọng nên chị T đã bỏ đi từ cuối năm 2017 âm lịch đến nay không có tin tức gì. Gia đình cũng đã tìm kiếm chị T nhưng không có kết quả. Mẹ đẻ chị T cũng có trao đổi với ông về việc hiện tại không biết chị T đang ở đâu, làm gì và cũng không có tin tức gì của chị T kể từ cuối năm 2017 âm lịch đến nay.

Tòa án lấy lời khai của bà Trần Thị N (mẹ đẻ chị T), địa chỉ: KDC Mỹ Động, phường Hiến Thành, thị xã Kinh Môn, Hải Dương, bà N cho biết: Chị T kết hôn với anh B năm 2016. Theo bà được biết, quá trình chung sống chị T và anh B phát sinh mâu thuẫn nên cuối năm 2017 âm lịch chị T đã bỏ nhà đi từ nhà chồng. Từ đó đến nay bà không biết chị T đi đâu, làm gì.

Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích và đã đăng tin tìm chị Bùi Thị T trên báo Nhân dân ba số liên tiếp ngày 25, 26 và 27/3/2022; đăng thông báo tìm kiếm trên Đài tiếng nói Việt Nam hồi 17 giờ 30 ngày 01, 02 và 03/4/2022; và đăng thông báo tìm kiếm trên cổng thông tin điện tử tỉnh Hải Dương, Cổng thông tin điện tử TAND tối cao nhưng đến nay không có tin tức gì của chị T.

**Tại phiên họp:** Anh Vũ Văn B giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Bùi Thị T mất tích.

Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, Thư ký phiên họp, các đương sự đã tuân theo và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự.

Về nội dung: Áp dụng khoản 3 Điều 27; điểm **a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39**; các Điều 149; 367, 371, 372, 389 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Văn B. Tuyên bố chị Bùi Thị T mất tích; buộc anh B phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Văn B nộp đơn yêu cầu tuyên bố chị Bùi Thị T, nơi cư trú cuối cùng của chị T: Xóm 5, xã Minh Hoà, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mất tích, đây là “yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 BLTTDS thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn. Tại phiên họp, người làm chứng vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 367, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2]. Về nội dung: Lời trình bày của anh B tại phiên họp, lời khai của người làm chứng; xác minh tại địa phương và các tài liệu trong hồ sơ có căn cứ xác định kể từ ngày 28/12/2017 âm lịch (tức ngày 13/02/2018 dương lịch), chị Bùi Thị T đã đi khỏi nơi cư trú Xóm 5, xã Minh Hoà, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Từ đó đến nay gia đình anh B cũng như mẹ đẻ chị T không biết tin tức gì về chị T. Quá trình giải quyết đơn yêu cầu, Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 01/2022/QĐDS-ST ngày 16/3/2022 và thực hiện việc công bố thông báo theo quy định pháp luật nhưng đến nay vẫn không có tin tức về chị T. Như vậy, đã 02 năm liền trở lên chị T biệt tích và không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết. Do đó, anh B yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T mất tích là có căn cứ cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự và Điều 389 của BLTTDS.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh B, tuyên bố chị Bùi Thị T mất tích là có cơ sở.

[4] *Về lệ phí:* Người yêu cầu phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149; khoản 3 Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

**1. Chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Văn B.**

Tuyên bố chị Bùi Thị T, sinh ngày 20/4/1986; nơi cư trú cuối cùng: Thôn N, xã Minh Hoà, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mất tích.

**2. Anh Vũ Văn B phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự, trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2020/0001230 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Anh B đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp lệ phí.**

**3. Người yêu cầu được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.**

**Nơi nhận:**

- Người yêu cầu;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND xã M, Tx. Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đào Văn Phúc**